

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 35/2020/HS-PT
Ngày: 22-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé

- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Mỹ Giang
Ông Trần Mười

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2020/TLPT-HS ngày 30/3/2020 đối với bị cáo Nguyễn T do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn T, sinh ngày 20/11/1997 tại huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con không xác định được cha và bà Nguyễn Thị P; có vợ tên là Huỳnh Thị Tú T, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Ông Huỳnh S – sinh năm 1968 và bà Phan Thị P – sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phan Thị P: Ông Trương Quang T, Luật sư Văn phòng luật sư Q, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số xx, tổ x, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, Nguyễn T điều khiển xe mô tô BKS 76B1-XXXX đến nhà vợ chồng ông Huỳnh S để nói chuyện về việc ông S đã có những lời lẽ,

cãi vả với bà Đỗ Thị T (là bà ngoại của T) trong việc chó nhà bà T cắn vệt của ông S. Khi đi bị cáo T có mang theo 01 con dao (loại dao bấm) để phòng thân.

Khi đến nhà ông Huỳnh S, T gặp bà Phan Thị P, sau đó các bên xảy ra cãi vã lớn tiếng qua lại với nhau tại hè trước nhà. Quá trình cãi vã T dùng tay đẩy bà P vào cạnh tường cửa nhà dưới và dùng tay phải đâm 01 cái vào vùng mặt bên trái của bà P. Do bị T đánh, bà P gọi to “*Ông S ơi, thằng T nó đánh tôi*”, đồng thời, đi xuống nhà bếp lấy 01 cây đòn gánh chạy lên, lúc này ông Huỳnh S đang nằm ngủ trên giường ở nhà dưới ngồi dậy chạy ra giật cây đòn gánh trên tay bà P và đánh nhiều cái về phía T, T đưa tay lên đỡ và quay lưng bỏ chạy ra ngoài sân.

Ông S đuổi theo T ra ngoài sân thì thấy xe mô tô BKS 76B1 - XXXXX của T đang dựng dưới sân trước nhà, nên ông Huỳnh S dùng đòn gánh đập nhiều cái vào phần đầu xe làm bể nhựa, rồi quay lưng bước lên bậc tam cấp để vào nhà. Tức giận bị đánh và bị đập xe máy nên bị cáo T từ ngoài sân rút dao bấm trong túi quần bên phải chạy theo nên bà P la to, “*Thằng T có dao*”, lúc này T áp sát và dùng dao chém trúng vùng lưng của ông S, ông S quay lại thấy vậy thì dùng đòn gánh đánh nhiều cái về phía T. Lúc này, bà Đỗ Thị T chống cây gậy bằng tre tới can ngăn kéo tay bị cáo T ra, bà Phan Thị P đứng ngay cửa nhà dưới chạy ra kéo ông Huỳnh S để đi vào nhà thì bị T dùng dao chém trúng ở cổ tay phải, sau đó T đi về nhà.

Sau khi bị thương, ông Huỳnh S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để điều trị từ ngày 10/09/2019 đến ngày 14/09/2019 thì xuất viện, bà Phan Thị P điều trị từ ngày 10/9/2019 đến ngày 13/9/2019 xuất viện, rồi tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm từ ngày 14/9/2019 đến 23/9/2019 xuất viện. Ông Huỳnh S và bà Phan Thị P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn T.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Huỳnh S là 03%, tổn thương do vật sắc gây nên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Phan Thị P là 05%, tổn thương do vật sắc gây nên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thị T là 0%, tổn thương do vật tày tác động.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/TgT ngày 18/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyễn T là 02%, tổn thương do vật tày tác động.

- Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 19/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 76B1 – XXXXX là 282.000 đồng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2020).

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh S số tiền 3.920.172 đồng (ba triệu chín trăm hai chục nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) và chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị P số tiền 17.252.454 đồng (mười bảy triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm năm bốn đồng).

Buộc ông Huỳnh S phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Nguyễn T số tiền 282.000 đồng (hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/3/2020, ông Huỳnh S có đơn kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn T phải bồi thường cho ông tiền thu nhập thực tế bị mất trong 05 ngày nằm viện là 1.250.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất trong 10 ngày sau khi ra viện không lao động được là 2.000.000 đồng.

Ngày 11/3/2020, bà Phan Thị P có đơn kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn T phải bồi thường cho bà tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa lần 1 là 7.396.322 đồng, tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa lần 2 là 4.584.046 đồng, thu nhập thực tế bị mất 2.400.000 đồng, thu nhập thực tế bị giảm sút sau khi ra viện 18.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 29.800.000 đồng. Tổng cộng là 62.188.368 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh S, bà Phan Thị P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh S, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phan Thị P đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền giảm sút thu nhập sau khi ra viện của bà P số tiền 4.500.000 đồng. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều

356; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bảo vệ của Luật sư Trương Quang T cho bà Phan Thị P: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không tính tiền ngày công giám sát thu nhập sau khi ra viện của bà P là có thiếu sót và chỉ tính tiền bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 7.450.000 đồng là thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị P tiền ngày công mất thu nhập sau khi ra viện số tiền 18.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 29.800.000 đồng. Đối với các khoản tiền khác Luật sư thống nhất với Tòa án sơ thẩm và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc chửi nhà bà Đỗ Thị T - bà ngoại của bị cáo T cắn chết vịt nhà ông Huỳnh S khiến các bên cãi vã, mâu thuẫn với nhau. Nên lúc 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, bị cáo T qua nhà ông Huỳnh S nói chuyện với vợ chồng ông S, bà P, tuy nhiên, trong lúc nói chuyện các bên xô xát với nhau, bị cáo T sử dụng dao bấm (có đặc điểm chiều dài 17 cm, cán dao bằng kim loại, lưỡi dao có mũi nhọn) chém vào lưng của ông Huỳnh S và tay phải của bà Phan Thị P gây thương tích cho ông S 3% và bà P 5%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh S yêu cầu bị cáo Nguyễn T bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất 3.250.000 đồng:

Ông Huỳnh S bị Nguyễn T sử dụng dao bấm chém gây thương tích tại vùng lưng, tỉ lệ tổn thương cơ thể 3%. Tại cấp phúc thẩm, ông kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 5 ngày nằm viện điều trị là 1.250.000 đồng (5 ngày X 250.000 đồng/ngày) và 10 ngày ra viện không lao động được là 2.000.000 đồng (10 ngày X 200.000 đồng/ngày).

Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất trong khoảng thời gian 05 ngày nằm viện cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc tính tiền công mất thu nhập cho ông với số tiền là 1.000.000 đồng (200.000 đồng X 5 ngày) là phù hợp với ngày công thu nhập thực tế của người dân tại địa phương. Ông Huỳnh S kháng cáo cho rằng công việc hằng ngày của ông là chăn vịt với số lượng lớn, cần có kinh nghiệm, kỹ thuật chăn nuôi nên yêu cầu tiền ngày công mất thu nhập là 1.250.000 đồng (250.000 đồng/ngày) là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập trong khoảng thời gian 10 ngày ra viện không lao động được là 2.000.000 đồng của ông, thì thấy: Ông

bị 02 vết thương tại lưng trong có 01 vết thương có kích thước (12 X 0,2cm) và 01 vết thương có kích thước (6 X 0,2cm). Những vết thương trên không ảnh hưởng đến việc đi lại của ông, sau khi ra viện sức khỏe của ông ổn định, bình thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo bồi thường tiền mất thu nhập sau khi ra viện của ông Huỳnh S.

Như vậy, buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh S gồm các khoản cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị: 420.172 đồng.
- Tiền thuê taxi cấp cứu: 500.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị: 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị: 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng.

Tổng cộng: 3.920.172 đồng.

[3] Xét kháng cáo của Phan Thị P yêu cầu bị cáo Nguyễn T bồi thường về phần trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 62.188.368 đồng, gồm các khoản tiền: tiền điều trị đợt 1 7.396.322 đồng, tiền điều trị đợt 2 4.584.046 đồng, tiền mất thu nhập trong 12 ngày nằm viện 2.400.000 đồng, tiền giảm sút thu nhập sau khi ra viện 18.000.000 đồng, tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 29.800.000 đồng, thì thấy:

Đối với khoản tiền chi phí điều trị, tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền mất thu nhập của người chăm sóc cho bà Phan Thị P: Cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc đối với những khoản tiền chi phí điều trị của bà P có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật để tuyên buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà P tiền viện phí trong thời gian điều trị 1.285.454 đồng (BL 195-197), chi phí thuê xe đi cấp cứu 1.317.000 đồng (BL 340-341), tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà Phan Thị P 2.400.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bà kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà chi phí điều trị đợt 1 số tiền 7.396.322 đồng và chi phí điều trị đợt 2 số tiền 4.584.046 đồng (gồm các khoản thuê xe taxi đi cấp cứu, trả tiền viện phí, tiền mất thu nhập của người chăm sóc) là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn T bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần 29.800.000 đồng: Hành vi của bị cáo đã gây tổn thất về tinh thần cho bà P. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần năm tháng lương cơ sở, thành tiền 7.450.000 đồng là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo về phần này của bà Phan Thị P.

Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn T phải bồi thường tiền giảm sút thu nhập sau khi ra viện là 18.000.000 đồng (150.000 đồng/ngày X 120 ngày): Bà Phan Thị P bị

Nguyễn T sử dụng dao bấm chém vào tay phải đứt gân duỗi ngón 1 và gân duỗi cổ tay, tỉ lệ thương tích 5%. Sau khi ra viện bà P tiếp tục dùng thuốc điều trị, tái khám, tập phục hồi chức năng theo phác đồ điều trị của bác sỹ nên chỉ có thể làm những công việc nhẹ nhàng tại nhà, không thể lao động công việc nặng nhọc ngay sau khi ra viện được. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường cho bà P tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là không phù hợp. Do đó, bà Phan Thị Pkháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường tiền giảm sút thu nhập sau khi ra viện là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Nên buộc bị cáo Nguyễn T phải bồi thường tiền giảm sút thu nhập cho bà P sau khi ra viện số tiền là 4.500.000 đồng (150.000 đồng/ngày X 30 ngày).

Như vậy, buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị P gồm các khoản cụ thể như sau:

- Tiền viện phí trong thời gian điều trị 1.285.454 đồng.
- Tiền thuê xe đi cấp cứu, điều trị: 1.317.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện không lao động được: 2.400.000 đồng (12 ngày x 200.000 đồng/ngày).
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 2.400.000 đồng (12 ngày x 200.000 đồng/ngày).
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 7.450.000 đồng (05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng).
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 2.400.000 đồng (12 ngày x 200.000 đồng/ngày).
- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút sau khi ra viện không lao động được: 4.500.000 đồng (30 ngày X 150.000 đồng/ngày).

Tổng cộng: 21.752.454 đồng.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Ông Huỳnh S, bà Phan Thị P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.283.000 đồng [(21.752.454 đồng + 3.920.172 đồng) X 5%].

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Huỳnh S. Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Phan Thị P đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền giảm sút thu nhập sau khi ra viện; không chấp nhận phần kháng cáo về chi phí điều trị, tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại, tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2020).

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh S số tiền 3.920.172 đồng (ba triệu chín trăm hai chục nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) và chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị P số tiền 21.752.454 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng)

Buộc ông Huỳnh S phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Nguyễn T số tiền 282.000 đồng (hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Ông Huỳnh S, bà Phan Thị P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.283.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đ;
- Công an thị xã Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ;
- UBND xã P, thị xã Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé